

Số: /QĐ-ĐS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt”

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định 11/2018/NĐ-CP ngày 16/01/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 459 /QĐ-ĐS ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành Quy chế về công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 1355/UQ-ĐS ngày 19/4/2026 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban An ninh – An toàn giao thông đường sắt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 618/QĐ-ĐS ngày 19/5/2025 về “Quy định trách nhiệm của các đơn vị tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt”.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng công ty và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy, HDTV, KSV TCT (b/c);
- Ban điều hành TCT;
- Công đoàn ĐSVN, Đoàn TN TCT;
- Lưu: VT, ANAT (5).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trần Anh Tuấn

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-ĐS ngày tháng 4 năm 2026
của Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; trình tự, biện pháp giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt (tai nạn GTĐS) trên hệ thống đường sắt quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty ĐSVN).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao thông vận tải đường sắt trên hệ thống đường sắt quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng công ty ĐSVN.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Tai nạn GTĐS*: Việc phương tiện giao thông đường sắt xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu; đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc phương tiện giao thông đường sắt đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản.

Phân loại như sau:

a) *Tai nạn GTĐS ít nghiêm trọng*: Tai nạn thuộc các trường hợp sau:

- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người với tỷ lệ thương tật từ 11% đến dưới 61%;
- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ thương tật của những người này từ 11% đến dưới 61%;
- Gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng.

b) *Tai nạn GTĐS nghiêm trọng*: Tai nạn thuộc các trường hợp sau:

- Làm chết 01 người;
- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

- Gây thiệt hại tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

c) *Tai nạn GTĐS rất nghiêm trọng*: Tai nạn thuộc các trường hợp sau:

- Làm chết 02 người;

- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

- Gây thiệt hại tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

d) *Tai nạn GTĐS đặc biệt nghiêm trọng*: Tai nạn thuộc các trường hợp sau:

- Làm chết 03 người trở lên;

- Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 201% trở lên;

- Gây thiệt hại tài sản từ 1.500.000.000 đồng trở lên.

2. *Sự cố giao thông đường sắt*: Vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn GTĐS.

3. *Cứu nạn*: Các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả các biện pháp y tế ban đầu, các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

4. *Cứu hộ*: Hoạt động cứu chữa phương tiện giao thông, tài sản (đầu máy, toa xe, ô tô,...) đang bị nguy hiểm, vi phạm khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt; cứu chữa hư hỏng về kết cấu hạ tầng (cầu, đường, thông tin tín hiệu đường sắt) để khôi phục giao thông đường sắt đảm bảo an toàn.

5. *Lực lượng cứu nạn, cứu hộ*: Lực lượng kiêm nhiệm do Tổng công ty ĐSVN, Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, Công ty có vốn góp của Tổng công ty ĐSVN thành lập và những tổ chức, cá nhân ngoài ngành Đường sắt được điều động hoặc tự nguyện đến hiện trường vụ sự cố, tai nạn GTĐS để tham gia cứu nạn, cứu hộ.

6. *Đơn vị quản lý lực lượng cứu hộ*: Các đơn vị được giao quản lý phương tiện, trang thiết bị, nhân lực và tổ chức cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

7. *Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN*: Các Chi nhánh Khai thác đường sắt (Chi nhánh KTĐS) và các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy (Chi nhánh XNĐM).

8. *Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS*: Người chủ trì giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

9. *Giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS*: Việc tổ chức cứu nạn, cứu hộ, khôi phục giao thông đường sắt và phối hợp lập hồ sơ tai nạn GTĐS.

10. *Người bị thương trong vụ tai nạn GTĐS*: Người bị tổn thương về thể xác và tâm trí do vụ tai nạn GTĐS gây ra.

11. *Người bị chết trong vụ tai nạn GTĐS*: Người bị chết tại hiện trường hoặc trên đường đi cấp cứu hoặc tại bệnh viện do tai nạn GTĐS gây ra.

12. *Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt (Trung tâm ĐHVTTĐS)*: Đơn vị được giao thực hiện điều hành giao thông vận tải đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt.

13. *Số điện thoại đường dây nóng*: Số điện thoại 0369.118.118.

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

1. Ưu tiên cấp cứu người bị nạn; tổ chức bảo vệ tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn; tổ chức cứu chữa khôi phục giao thông.

2. Các vụ sự cố, tai nạn GTĐS phải được lập biên bản, thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

3. Khi nhận được tin báo về sự cố, tai nạn GTĐS mọi tổ chức, cá nhân liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ của mình phải đến ngay hiện trường để giải quyết; không được gây trở ngại cho công tác điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng, khôi phục đường sắt và hoạt động giao thông vận tải đường sắt (GTVTĐS).

4. Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS được thành lập theo thành phần quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này. Các đơn vị, cá nhân có liên quan phải chấp hành sự phân công, điều động của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS (Chủ tịch Hội đồng); phối hợp giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS bảo đảm an toàn và khôi phục giao thông nhanh nhất.

5. Chủ tịch Hội đồng là người có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết sự cố, tai nạn, được quyền huy động nhân lực, vật lực tại chỗ kể cả các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt khác để phục vụ cho công tác cứu chữa sự cố, tai nạn GTĐS; phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương (khi có yêu cầu) để giải quyết sự cố, tai nạn theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty ĐSVN.

6. Trường hợp tai nạn xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam đối với tàu liên vận quốc tế thì việc giải quyết tai nạn thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì thực hiện theo quy định của Điều ước quốc tế.

7. Trường hợp tàu Việt Nam thực hiện vận tải liên vận quốc tế xảy ra tai nạn ngoài lãnh thổ Việt Nam thì việc giải quyết tai nạn thực hiện theo quy định của quốc gia sở tại và Điều ước quốc tế mà các bên cùng là thành viên.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

1. Trưởng Phân ban AN-ATGTĐS khu vực là Chủ tịch Hội đồng; Giám đốc các Chi nhánh KTĐS là Phó Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn quản lý (Phụ lục số IV kèm theo).

2. Căn cứ vào tính chất và mức độ của vụ sự cố, tai nạn GTĐS, Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS trực tiếp hoặc giao cho Phó Chủ tịch Hội đồng giải quyết.

3. Trường hợp xảy ra tai nạn rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc sự cố gây bế tắc chính tuyến chạy tàu nhiều ngày, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN quyết định thành lập Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn.

Điều 5. Thành phần Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

1. Thành phần tham gia Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS bao gồm Lãnh đạo các đơn vị liên quan trực tiếp, cụ thể:

a) Đối với các vụ sự cố, tai nạn đâm, va, cán, gạt, không tổ chức cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc chi nhánh KTĐS sở tại chủ động giải quyết;

b) Đối với các vụ tai nạn chạy tàu phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ, lãnh đạo các đơn vị bắt buộc phải có mặt tại hiện trường để tham gia Hội đồng (trừ Trung tâm ĐHVTTĐS) gồm: Phân ban AN-ATGTĐS khu vực; Chi nhánh KTĐS, Trưởng ga hai đầu khu gian; Phân ban Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt khu vực; Công ty cổ phần Vận tải đường sắt; Công ty cổ phần vận tải và thương mại đường sắt (khi có liên quan); Đơn vị trực tiếp quản lý các Tổ cứu hộ; Chi nhánh vận tải đường sắt, Công ty cổ phần Đường sắt, Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt (thuộc phạm vi quản lý); Đơn vị quản lý, khai thác phương tiện GTĐS bị tai nạn (trừ đơn vị quản lý Đầu máy, Toa xe vận dụng khác khu vực); đại diện Cục ĐSVN và Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) nơi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS (trong trường hợp cần thiết);

c) Đối với các vụ tai nạn rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, phải chuyển tải hành khách, hàng hóa (nếu có), ngoài thành phần như quy định tại điểm b khoản 1 của Điều này thì Lãnh đạo Công ty cổ phần Vận tải đường sắt, Lãnh đạo Công ty cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt (khi có liên quan), Lãnh đạo các Ban: An ninh – An toàn GTĐS (AN-ATGTĐS), Vận tải (VT), Đầu máy toa xe (ĐMTX), Quản lý kết cấu hạ tầng Đường sắt (QLHTĐS) của Tổng công ty ĐSVN phải đến hiện trường để tham gia giải quyết tai nạn.

2. Tùy tính chất, mức độ sự cố, tai nạn lãnh đạo Tổng công ty đến hiện trường trực tiếp chỉ đạo.

Chương II

CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT SỰ CỐ, TAI NẠN

Điều 6. Tổ chức cứu nạn GTĐS

1. Trách nhiệm tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn

a) Khi tai nạn GTĐS xảy ra trong khu gian do trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) tổ chức thực hiện;

b) Khi tai nạn GTĐS xảy ra trong phạm vi ga đường sắt do trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga tổ chức thực hiện.

2. Nội dung tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn

a) Nếu vị trí xảy ra tai nạn thuận lợi cho việc đưa nạn nhân đi cấp cứu bằng các phương tiện giao thông khác thì phải cử người hoặc huy động khẩn cấp người, phương tiện đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất để cấp cứu, sau khi đã sơ cứu cho nạn nhân;

b) Tổ chức sơ cứu, đưa nạn nhân lên tàu hoặc đầu máy, đưa đến ga thuận lợi nhất để chuyển đi cấp cứu trong trường hợp tàu, đường sắt không bị hư hỏng và được phép tiếp tục chạy tàu theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp sau khi đã sơ cứu không thể tổ chức đưa đi cấp cứu theo quy định nêu trên thì đề nghị Ủy ban nhân dân nơi gần nhất hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở y tế tại nơi gần nhất hỗ trợ phương tiện, thuốc men để cấp cứu người bị nạn;

d) Cùng với việc tổ chức cấp cứu người bị thương và cử người trông coi nạn nhân, nếu trên các toa xe bị nạn có người phải chuyển sang các toa xe khác hoặc xuống dưới đất thì phải cử người trông coi, bảo vệ tài sản;

đ) Khi có người bị thương trong ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu phải huy động người, phương tiện của đơn vị để tiếp nhận và tổ chức cấp cứu người bị nạn; trường hợp cần thiết có thể huy động nhân lực của các đơn vị trong liên hiệp lao động khu ga (bao gồm cả lái tàu, tiếp viên công tác trên đoàn tàu) hoặc liên hệ cơ sở y tế gần nhất hỗ trợ phương tiện đưa nạn nhân đi cấp cứu.

3. Xử lý trường hợp có người chết trong khu gian

a) Trường hợp nạn nhân không gây trở ngại chạy tàu (ngoài khổ giới hạn ĐMTX);

- Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) phải khẩn trương báo tin theo khoản 2 Điều 8 Quy định này; tổ chức lập biên bản, vẽ sơ đồ, xác định vị trí nạn nhân, ghi nhận hiện trường (chụp ảnh, video... thể hiện trong biên bản);

- Trưởng tàu cử nhân viên tổ tàu (đối với tàu khách); lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) cử phụ lái tàu hoặc nhân viên đường sắt có mặt tại hiện trường (Trưởng ga, TBCT ga, Nhân viên gác đường ngang, tuần đường,...) để bảo vệ nạn nhân, tài sản của nạn nhân; thực hiện bàn giao hồ sơ và nạn nhân cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Nếu đủ điều kiện an toàn thì trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) tiếp tục cho đoàn tàu chạy theo hành trình (đối với tàu khách) hoặc về ga gần nhất (đối với tàu hàng) để tránh gây ách tắc chính tuyến kéo dài;

- Trưởng ga (Trực ban chạy tàu ga): khi nhận được tin báo phải khẩn trương đến hiện trường phối hợp giải quyết;

- Trường hợp cơ quan chức năng yêu cầu giữ tàu: Lái tàu phối hợp với trưởng ga chủ động đề xuất cử phụ lái tàu ở lại giải quyết, cho phép tàu về ga gần nhất; nếu không được chấp thuận, phải báo ngay Điều độ chạy tàu để xin ý kiến chỉ đạo; Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Chi nhánh KTĐS (Trưởng tiểu ban ANTT, ATGTĐS khu vực) chủ động phối hợp với cơ quan chức năng địa phương để xử lý, tạo điều kiện đưa tàu về ga gần nhất, tránh gây ách tắc chính tuyến kéo dài.

b) Trường hợp nạn nhân gây trở ngại chạy tàu:

- Thực hiện các trình tự quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

- Khi di chuyển nạn nhân ra khỏi khổ giới hạn ĐMTX phải tổ chức kê lót, che đậy nạn nhân và tổ chức trông coi cẩn thận;

- Đối với tàu hàng nếu xác nạn nhân ở vị trí phức tạp, Ban lái tàu không thể tự di chuyển được thì yêu cầu nhân viên đường sắt khác có mặt tại hiện trường hỗ trợ.

4. Trường hợp có người chết trên tàu thì trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) thực hiện như sau:

a) Trường hợp nạn nhân không có người thân đi cùng phải đưa thi thể nạn nhân xuống ga gần nhất theo hướng tàu chạy, làm thủ tục và bàn giao cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu tại ga giải quyết;

b) Trường hợp nạn nhân có thân nhân đi cùng và nếu có yêu cầu, thì có thể giải quyết cho xuống ga thuận lợi nhất nhưng không được đi quá 100 km tính từ vị trí nạn nhân bị chết;

c) Trong mọi trường hợp đều không được giải quyết theo hướng đưa nạn nhân trở lại ga đi.

5. Trường hợp có người chết vì tai nạn trong phạm vi ga đường sắt hoặc trên tàu giao xuống thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga phải tổ chức trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản, bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, cơ quan công an và tiếp tục phối hợp giải quyết khi có yêu cầu.

6. Trình tự thủ tục giải quyết chôn cất đối với nạn nhân

a) Trường hợp nạn nhân bị chết có thân nhân đi cùng hoặc là người địa phương, Trưởng ga và thân nhân người bị nạn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, cơ quan công an nơi xảy ra vụ tai nạn GTĐS làm thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp nạn nhân bị chết chưa xác định được tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì sau khi phối hợp với cơ quan công an làm xong các thủ tục lập Hồ sơ vụ tai nạn, Trưởng ga liên hệ với chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn để bàn giao thi thể nạn nhân cho chính quyền địa phương tổ chức chôn cất theo quy định tại Khoản 4 Điều 53 Luật Đường sắt (Luật số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội);

c) Trường hợp nạn nhân bị chết là người nước ngoài, Trưởng ga phối hợp với công an, chính quyền địa phương báo cáo về cơ quan công an cấp tỉnh để giải quyết;

d) Hồ sơ chôn cất nạn nhân thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Tổ chức phòng vệ địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn

1. Địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn trong phạm vi khu gian: Trưởng tàu hoặc lái tàu (đầu máy đơn hoặc tàu không bố trí trưởng tàu) có trách nhiệm tổ chức phòng vệ theo quy định tại mục 2.3.5.6 của QCVN 22/2025/BXD (Quy chuẩn quốc gia về khai thác đường sắt).

2. Địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn trong phạm vi ga đường sắt: Trực ban chạy tàu ga có trách nhiệm tổ chức phòng vệ theo quy định.

Điều 8. Báo tin và xử lý tin báo về sự cố, tai nạn GTĐS

1. Đối với sự cố giao thông đường sắt

a) Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện sự cố, chương ngại vật uy hiếp an toàn chạy tàu, phải tổ chức phòng vệ theo quy định và tìm biện pháp báo tin cho điều độ

chạy tàu tuyến hoặc ga gần nhất (hoặc đường dây nóng 0369.118.118);

b) Điều độ chạy tàu tuyến hoặc ga nhận được tin báo sự cố GTĐS phải báo cho các đơn vị có liên quan trực tiếp đến hiện trường để giải quyết;

c) Đối với các sự cố GTĐS xảy ra gây ách tắc kéo dài thời gian thông tuyến thì việc báo tin như quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Đối với các đoàn tàu, phương tiện giao thông đường sắt đang chạy có sự cố, nếu việc chạy tàu không thể khôi phục lại được trong vòng 30 phút thì phải tìm biện pháp báo ngay với Nhân viên điều độ chạy tàu hoặc Trục ban chạy tàu ga hai đầu khu gian biết để yêu cầu cứu viện;

đ) Trường hợp đặc biệt, đoàn tàu dừng trong khu gian, nơi thông tin bị gián đoạn, khu vực địa hình khó khăn, nếu thời gian chạy tàu chậm quá 03 lần thời gian kế hoạch mà không liên lạc được thì ga hai đầu khu gian phải tổ chức đi tìm tàu. Khi đã xác định vị trí đoàn tàu, thực hiện việc báo tin theo quy định.

2. Đối với vụ sự cố có tính chất nghiêm trọng, tai nạn GTĐS

a) Trình tự báo tin:

- Khi có sự cố có tính chất nghiêm trọng, tai nạn xảy ra, trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) phải báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu tuyến hoặc trục ban chạy tàu ga đường sắt gần nhất (hoặc đường dây nóng 0369.118.118);

- Điều độ chạy tàu tuyến (Trung tâm ĐHVTTĐS) sau khi nhận được tin báo vụ việc, vụ tai nạn phải báo cho:

+ Trục ban chạy tàu ga hai đầu khu gian;

+ Lãnh đạo Phòng điều hành khu vực;

+ Trưởng Phân ban AN-ATGTĐS khu vực (Chủ tịch Hội đồng);

+ Các đơn vị liên quan trực tiếp.

- Trục ban chạy tàu ga nhận được tin phải báo cho:

+ Trục ban chạy tàu ga còn lại của khu gian xảy ra tai nạn;

+ Điều độ chạy tàu tuyến;

+ Trưởng ga.

- Trưởng ga phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

+ Trưởng Phân ban AN-ATGTĐS khu vực (Chủ tịch Hội đồng);

+ Lãnh đạo CHI NHÁNH KTĐS sở tại (Phó Chủ tịch Hội đồng);

+ Cơ quan công an và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi gần nhất vị trí xảy ra tai nạn để phối hợp xử lý, giải quyết tai nạn GTĐS;

+ Đội CSGT khu vực thuộc phòng 6 cục CSGT (C08);

+ Đội hoặc Phòng Quản lý an toàn đường sắt khu vực (thuộc Cục ĐSVN) nơi gần nhất xảy ra tai nạn;

+ Các đơn vị liên quan trong khu ga: Cung đường, cung thông tin tín hiệu, trạm vận tải, trạm khám chữa toa xe, trạm đầu máy...

Lưu ý: Việc báo tin cho cơ quan chức năng của địa phương, Cục ĐSVN nhất thiết phải ghi chép, lưu bút tích tại sổ của đơn vị. Bút tích phải có đủ các nội dung: Tên, chức danh, đơn vị công tác của người nhận tin; số điện gọi báo tin và nội dung tin báo.

- Các Cung đường, cung thông tin tín hiệu, trạm vận tải, trạm khám chữa toa xe, trạm đầu máy... khi nhận được tin báo vụ tai nạn có trách nhiệm báo tin cho: Lãnh đạo đơn vị quản lý, khai thác phương tiện giao thông đường sắt (PTGTĐS) và đoàn tiếp viên trên đoàn tàu bị tai nạn; Lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý các Tổ cứu hộ; Chi nhánh vận tải Đường sắt (thuộc phạm vi quản lý – liên quan đến việc chuyển tải hành khách, hàng hóa); Công ty cổ phần Đường sắt; Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt;

- Lãnh đạo Phòng điều hành khu vực báo tin cho lãnh đạo các đơn vị liên quan đến công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS;

- Lãnh đạo Trung tâm ĐHVTTĐS phải trực tiếp hoặc ủy quyền cho người có trách nhiệm báo tin đến:

- + Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN (Chủ tịch HĐTV, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phụ trách an toàn và các Phó Tổng giám đốc có liên quan) để chỉ đạo, tổ chức giải quyết tai nạn, cứu hộ;

- + Lãnh đạo các Ban: AN-ATGTĐS, Vận tải, Đầu máy toa xe, Quản lý kết cấu hạ tầng; Lãnh đạo Phân ban Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt khu vực; Lãnh đạo Công ty Cổ phần VTĐS;

- Trường hợp vụ tai nạn rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng Phó Tổng giám đốc phụ trách an toàn báo tin và cập nhật thông tin, kết quả giải quyết cho Vụ Vận tải và An toàn giao thông (thuộc Bộ Xây dựng), Cục Đường sắt Việt Nam biết để phối hợp xử lý theo thẩm quyền;

b) Biện pháp báo tin:

- Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu), phải nhanh chóng tìm mọi biện pháp: thông qua các phương tiện thông tin, liên lạc hoặc trực tiếp báo tin về tai nạn cho trực ban chạy tàu ga gần nhất hoặc nhân viên điều độ chạy tàu tuyến (hoặc thông qua đường dây nóng 0369.118.118);

- Trường hợp không liên lạc được với nhân viên điều độ hoặc TBCT ga, người báo tin đề nghị các nhân viên đường sắt khác hỗ trợ báo tin.

c) Nội dung thông tin phải báo tin:

- Thông tin ban đầu về vụ tai nạn phải kịp thời, chính xác;

- Nội dung thông tin gồm: Địa điểm xảy ra vụ tai nạn lý trình, khu gian, tuyến đường sắt; thời gian xảy ra vụ tai nạn; số người chết, số người bị thương tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn; sơ bộ trạng thái hiện trường, phương tiện bị tai nạn, kết cấu hạ tầng đường sắt bị ảnh hưởng do vụ tai nạn gây ra; đề xuất phương án, phương tiện cứu hộ, cứu nạn; các thông tin khác theo yêu cầu của người nhận tin báo;

d) Thực hiện tin báo về vụ tai nạn:

- Trưởng ga hai đầu khu gian sau khi nhận và báo tin tai nạn theo quy định, phải tìm mọi phương tiện để đến hiện trường vụ tai nạn trong thời gian nhanh nhất để nắm bắt thêm thông tin vụ tai nạn và kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp cận hiện trường

của phương tiện, lực lượng cứu hộ, cứu nạn (nếu phải tổ chức cứu hộ);

- Điều độ chạy tàu sau khi nhận và báo tin tai nạn theo quy định, phải phát lệnh phong tỏa khu gian, điều chỉnh ngay kế hoạch chạy tàu (nếu cần thiết); tùy theo tính chất, mức độ vụ tai nạn phát lệnh hoặc dự lệnh cho các đơn vị cứu hộ, cứu nạn để chuẩn bị nhân lực, phương tiện, sẵn sàng ứng cứu; phối hợp với Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn và Lãnh đạo Chi nhánh KTĐS để thống nhất phương án điều động lực lượng và phương tiện cứu hộ đến hiện trường;

- Chủ tịch Hội đồng khi nhận được tin báo phải triệu tập ngay các thành viên Hội đồng theo quy định của Điều 5 quy định này để hội ý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ trì phối hợp với Chi nhánh KTĐS sở tại, đơn vị quản lý lực lượng cứu hộ để quyết định phương án điều động các lực lượng cứu nạn, cứu hộ trong ngành đường sắt hoặc thuê ngoài (nếu cần);

- Lãnh đạo các đơn vị có liên quan khi nhận được tin báo về vụ tai nạn, trực tiếp hoặc chỉ đạo các chức danh có liên quan của đơn vị đến hiện trường để giải quyết tai nạn;

- Giám đốc Chi nhánh KTĐS sở tại khi nhận được tin báo phải khẩn trương tiếp cận hiện trường, phối hợp với Chủ tịch Hội đồng và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền;

- Lãnh đạo Ban AN-ATGTĐS khi nhận được tin báo về vụ tai nạn phải trực tiếp nắm bắt các thông tin hiện trường, chỉ đạo Phân ban AN-ATGTĐS khu vực (Chủ tịch Hội đồng) và Giám đốc Chi nhánh KTĐS sở tại thực hiện công tác giải quyết sự cố, tai nạn và cập nhật tình hình báo cáo lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN để có biện pháp chỉ đạo;

- Lãnh đạo các Ban chuyên môn Tổng công ty ĐSVN khi nhận được tin báo về vụ tai nạn có liên quan phải báo cáo ngay cho lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN phụ trách trực tiếp để có biện pháp chỉ đạo phối hợp giải quyết kịp thời.

đ) Địa chỉ, số điện thoại của các tổ chức, cá nhân có liên quan để phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS (Phụ lục số IV kèm theo).

Điều 9. Lập hồ sơ sự cố, tai nạn GTĐS (hồ sơ ban đầu)

1. Người lập hồ sơ sự cố, tai nạn

a) Khi sự cố, tai nạn xảy ra ngoài khu gian liên quan đến chạy tàu: Trưởng tàu hoặc Lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu);

b) Khi sự cố, tai nạn xảy ra trong ga: Trưởng ga hoặc Trục ban chạy tàu;

c) Một số trường hợp khác:

- Đối với các vụ sự cố: Ô tô chết máy, va cần chắn, dàn chắn trên đường ngang có gác, đường ngang cảnh báo tự động... mà không gây ảnh hưởng chậm tàu thì các Công ty CPĐS, Công ty CP TTTHĐS có trách nhiệm lập biên bản sự cố theo mẫu quy định tại phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Đối với các sự cố, tai nạn do nguyên nhân khách quan xảy ra trong khu gian (khi chưa có tàu chiếm dụng) gây trở ngại chạy tàu thì Trưởng ga hoặc TBCT ga do điều độ chạy tàu tuyến chỉ định thực hiện;

- Đối với các vụ sự cố chạy tàu mà thời gian xử lý trong khoảng từ 5 – 10 phút (bó hãm đơn xe, giật van khẩn cấp,...) hoặc sự cố xảy ra tại địa điểm có lắp đặt camera giám sát (tàu va biển đỏ đường ngang,...), người có trách nhiệm lập hồ sơ vụ sự cố phải nhanh chóng thống nhất với các nhân viên có liên quan về nội dung biên bản vụ sự cố và báo với điều độ để tiếp tục cho tàu chạy. Để tránh kéo dài thời gian chậm tàu, biên bản vụ sự cố có thể hoàn thiện sau.

2. Bàn giao hồ sơ vụ sự cố, tai nạn

a) Đối với hồ sơ vụ tai nạn: Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) cho tàu dừng tại ga đầu khu gian để bàn giao hồ sơ cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga. Trường hợp tàu khách đã bố trí người có trách nhiệm ở lại lập hồ sơ vụ tai nạn thì không phải dừng tàu tại ga;

b) Đối với hồ sơ vụ sự cố: Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) bàn giao hồ sơ cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga khi đoàn tàu có dừng tại ga đầu khu gian; Trường hợp tàu thông qua ga đầu khu gian thì Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) nộp hồ sơ về phòng nghiệp vụ an toàn của đơn vị để tổng hợp báo cáo Phân ban AN-ATGTĐS khu vực và sao gửi các đơn vị liên quan;

c) Trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga trong thời gian 24 giờ sau khi lập hoặc tiếp nhận Hồ sơ vụ sự cố, tai nạn có trách nhiệm sao gửi cho các cơ quan, tổ chức sau:

- Cơ quan công an cấp xã (phường) nơi xảy ra tai nạn;
- Đơn vị Quản lý an toàn đường sắt nơi gần nhất thuộc Cục Đường sắt Việt Nam;
- Chi nhánh KTĐS trực tiếp quản lý ga.

d) Trong thời gian 03 ngày, các đơn vị phải sao gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ sự cố về Tổng công ty ĐSVN (qua Phân ban AN-ATGTĐS khu vực) để tổng hợp, phân tích.

3. Hồ sơ vụ sự cố, tai nạn gồm có

a) Hồ sơ vụ sự cố:

- Biên bản vụ sự cố giao thông đường sắt theo Mẫu số 2b quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan theo Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này.

b) Hồ sơ vụ tai nạn:

- Báo cáo vụ tai nạn GTĐS theo Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Biên bản vụ tai nạn GTĐS theo Mẫu số 2 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan theo Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Báo cáo của người chứng kiến (nếu có) nhưng không liên quan đến tai nạn theo Mẫu số 4 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Biên bản bàn giao nạn nhân, tài sản và các giấy tờ có liên quan (nếu có) khi xảy ra vụ tai nạn theo Mẫu số 5 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này;

- Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn GTĐS theo Mẫu số 6 quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo quy định này.

Điều 10. Điều động lực lượng cứu nạn, cứu hộ

1. Việc điều động lực lượng cứu nạn, cứu hộ đến hiện trường do Chủ tịch Hội đồng quyết định và phải chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tổng công ty. Giám đốc Trung tâm ĐHVTTĐS phát lệnh điều động nhân lực, phương tiện, trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ theo phương án của Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn

a) Quyết định điều động lực lượng cứu hộ, cứu nạn theo tiêu chí ưu tiên cứu nạn và giải quyết thông tuyến nhanh nhất;

b) Căn cứ tình hình thực tế, phương tiện thiết bị trong ngành (phụ lục số II) và ngoài ngành (cầu đường bộ của địa phương); phương án cứu hộ đã xây dựng (Phụ lục III) để quyết định điều động lực lượng cứu hộ, cứu nạn đến hiện trường (phương án tiếp cận hiện trường bằng đường bộ, đường sắt hoặc kết hợp cả hai), với mục tiêu thời gian đến hiện trường nhanh nhất. Một số nguyên tắc điều động như sau:

- Khi phương tiện GTĐS bị đổ, trật bánh hoặc phương tiện giao thông đường bộ bị mắc kẹt vào phương tiện giao thông đường sắt hoặc vi phạm khổ giới hạn đầu máy toa xe,... căn cứ tình hình thực tế và mạng lưới cứu hộ để điều động lực lượng cứu hộ cho phù hợp. Trường hợp cần thiết có thể thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành;

- Trường hợp phải điều động cầu cứu hộ đường sắt, phải thống nhất với lãnh đạo Ban AN-ATGTĐS trước khi phát lệnh điều động;

- Trường hợp phương tiện giao thông đường bộ bị đổ vào đường sắt hoặc vi phạm khổ giới hạn Đầu máy Toa xe, nếu chủ phương tiện giao thông đường bộ chủ động thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành thì không cần điều động phương tiện cứu hộ đường sắt. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn phải phối hợp với chủ phương tiện để giải quyết;

- Trường hợp phải thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành, Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn căn cứ tình hình thực tế hiện trường, lập phương án cụ thể, báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN xin ý kiến chỉ đạo và chủ động thực hiện khi được sự đồng ý của Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN.

3. Sau khi nhận được mệnh lệnh cứu nạn, cứu hộ các đơn vị phải khẩn trương điều động nhân lực, vật tư, thiết bị tiếp cận hiện trường trong thời gian sớm nhất.

Đối với các tổ cứu hộ, thời gian tối đa phải xuất phát tính từ khi nhận được mệnh lệnh như sau: trong giờ hành chính là 20 phút; ngoài giờ hành chính là 30 phút. Sau khi nhận được dự lệnh điều động phải căn cứ vào vị trí xảy ra tai nạn, chủ động đề xuất với Chủ tịch Hội đồng để thống nhất phương án đưa lực lượng cứu hộ đến hiện trường bằng đường sắt hoặc đường bộ đảm bảo tiếp cận hiện trường nhanh nhất.

4. Trung tâm ĐHVTTĐS khẩn trương lập đoàn tàu cứu hộ (nếu cần) để đưa lực lượng cứu hộ đến hiện trường nhanh nhất.

5. Để tăng cường năng lực cứu nạn, cứu hộ, các Chi nhánh KTĐS cần thực hiện một số nội dung sau:

a) Thường xuyên khảo sát cập nhật danh sách các loại cầu đường bộ có sức nâng từ 50 tấn trở lên của các cá nhân, tổ chức, của địa phương trong phạm vi quản lý của đơn vị (kèm sổ điện thoại liên lạc), đồng thời ký hợp đồng nguyên tắc thuê, điều động cầu khi cần thiết;

b) Căn cứ phương án cứu hộ theo phụ lục III (đã xây dựng theo lý trình, khu gian) để xây dựng phương án cứu hộ chi tiết, tỷ mỉ cho riêng từng ga (theo khu gian của ga quản lý) để thực hiện khi có sự cố, tai nạn GTĐS; thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời các vị trí mà phương tiện cứu hộ đường bộ có thể tiếp cận hiện trường vào phương án của các ga để kịp thời đáp ứng công tác cứu nạn, cứu hộ khi cần thiết.

Điều 11. Giải quyết cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường

1. Khi có sự cố, tai nạn xảy ra, Trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) ưu tiên tập trung cứu người bị nạn, tìm biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và tổ chức phòng vệ đoàn tàu. Việc tổ chức cấp cứu người bị tai nạn phải thực hiện theo đúng văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành của Tổng công ty ĐSVN về công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

2. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó chủ tịch Hội đồng) chưa có mặt tại hiện trường thì chỉ định một trưởng ga làm Chủ tịch Hội đồng lâm thời và phân công Trưởng ga còn lại phụ trách công tác bảo vệ hiện trường và thông báo cho điều độ chạy tàu biết. Khi Chủ tịch Hội đồng chính thức (hoặc Phó chủ tịch Hội đồng) có mặt tại hiện trường, Chủ tịch Hội đồng lâm thời có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ công việc đã và đang thực hiện.

Trường hợp sự cố, tai nạn xảy ra tại khu gian tiếp giáp địa bàn quản lý của hai Chi nhánh KTĐS thì Chủ tịch Hội đồng chỉ định Chủ tịch Hội đồng lâm thời là Trưởng ga thuộc Chi nhánh KTĐS sở tại (theo vị trí dừng của toa xe bị tai nạn) và Trưởng ga đó có quyền phân công nhiệm vụ cho Trưởng ga thuộc Chi nhánh KTĐS khác.

3. Chủ tịch Hội đồng lâm thời có trách nhiệm: căn cứ báo cáo của Trưởng tàu, Ban lái tàu; kết hợp với khảo sát hiện trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng và Trung tâm ĐHVTTĐS để thống nhất phương án giải quyết; phối hợp với Trưởng tàu hoặc Ban lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) để hoàn thiện hồ sơ vụ tai nạn đúng quy định; điều hành giải quyết vụ tai nạn theo phương án đã thống nhất với điều độ chạy tàu. Nhanh chóng tổ chức phân cách vận chuyển, đưa các toa xe không bị tai nạn về ga hai đầu khu gian để tạo thuận lợi cho lực lượng cứu hộ tiếp cận hiện trường; trường hợp không cắt được móc nối giữa toa xe bị tai nạn và toa xe tiếp giáp, cho phép cắt móc nối ở toa xe kế tiếp để nhanh chóng đưa đoàn tàu về ga mà không phải chờ lực lượng cứu hộ đến hiện trường.

4. Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS tại hiện trường, phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Huy động nhân lực, vật lực tại chỗ để cứu chữa người bị nạn;

b) Bảo vệ hiện trường (giữ gìn các vật chứng hoặc các bộ phận, chi tiết của phương tiện GTĐS liên quan đến tai nạn, kể cả đoạn đường khám nghiệm liên quan đến sự cố, tai nạn), nơi xảy ra sự cố, tai nạn và tổ chức khoanh vùng, căng dây phòng vệ phạm vi phục vụ công tác cứu hộ;

c) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan lên phương án cứu hộ, huy động lực lượng, phương tiện tiếp cận hiện trường nhanh và hiệu quả nhất;

d) Tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng có mặt tại hiện trường (lập biên bản phân công nhiệm vụ Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS theo mẫu số 7A của phụ lục I). Chỉ đạo đơn vị quản lý các tổ cứu hộ, Công ty CPĐS và Công ty CP TTTH ĐS sở tại xây dựng phương án tác nghiệp cứu hộ (trình tự tác nghiệp cứu chữa về phương tiện GTĐS và sửa chữa cầu đường) trên nguyên tắc thực hiện tác nghiệp song trùng, đảm bảo an toàn lao động, khôi phục giao thông đường sắt trong thời gian nhanh nhất;

đ) Phải thường xuyên có mặt tại hiện trường chỉ đạo các đơn vị phối hợp với nhau để thực hiện tác nghiệp cứu hộ đã xây dựng, đồng thời giải quyết các vấn đề phát sinh xảy ra trong quá trình cứu hộ;

e) Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết sự cố, tai nạn theo đúng quy định của pháp luật;

g) Kịp thời thông báo cho Trung tâm ĐHVTTĐS tình hình, tiến độ giải quyết sự cố, tai nạn để trung tâm ĐHVTTĐS chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch chạy tàu sau khi khôi phục giao thông đường sắt và báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN;

h) Có trách nhiệm tập hợp hồ sơ, chứng cứ liên quan đến tai nạn; tổng hợp báo cáo kịp thời kết quả giải quyết tai nạn đến các cơ quan theo quy định tại phụ lục I ban hành kèm quy định này;

i) Chủ tịch Hội đồng được quyền:

- Quyết định phương án cứu viện, phương án lập tàu, biện pháp chạy tàu đưa toa xe ngoài khu gian về ga đầu khu gian;

- Đình chỉ các công việc có nguy cơ gây mất an toàn, kéo dài thời gian cứu chữa;

- Đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân tham gia cứu chữa.

5. Lãnh đạo các đơn vị liên quan phải có mặt tại hiện trường và chủ động liên hệ với Chủ tịch Hội đồng để tham gia Hội đồng giải quyết tai nạn (trường hợp lãnh đạo đơn vị chưa đến hiện trường kịp, phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng để cử người được ủy quyền tham gia Hội đồng). Lập phương án tác nghiệp cứu chữa tai nạn theo nhiệm vụ của đơn vị, dự kiến thời gian tác nghiệp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng. Trực tiếp chỉ đạo công tác giải quyết sự cố, tai nạn theo lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị khác tổ chức tác nghiệp song trùng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng (tránh tác nghiệp chồng chéo gây kéo dài thời gian tác chính tuyến) để hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất. Tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của Chủ tịch Hội đồng, nếu Lãnh đạo đơn vị không chấp hành gây kéo dài thời gian giải quyết tai nạn thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Tổng giám đốc Tổng công ty.

6. Các Ban chuyên môn của Tổng công ty ĐSVN khi có mặt tại hiện trường phải phối hợp với Chủ tịch Hội đồng xử lý các vấn đề vướng mắc có liên quan đến chuyên môn để công tác giải quyết sự cố, tai nạn đảm bảo an toàn và thông đường nhanh nhất.

7. Phân ban Quản lý kết cấu hạ tầng khu vực thuộc phạm vi quản lý phải khẩn trương khảo sát hiện trường, xây dựng phương án khắc phục; chỉ đạo các đơn vị khối

kết cấu hạ tầng đường sắt liên quan phối hợp thực hiện công tác cứu chữa theo quy định, đồng thời báo cáo với Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền về tình hình công việc, tiến độ hoàn thành, đảm bảo thông đường nhanh nhất.

8. Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt sở tại: Tham gia cứu nạn, cứu hộ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng; cử người khẩn trương thiết lập hệ thống truyền hình trực tuyến từ hiện trường về Trung tâm chỉ huy xử lý tình huống khẩn cấp của Tổng công ty và đường dây thông tin liên lạc giữa điều độ chạy tàu và hiện trường để điều hành công tác cứu nạn, cứu hộ.

9. Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội: Thiết lập hệ thống truyền hình trực tuyến tại Trung tâm chỉ huy xử lý tình huống khẩn cấp của Tổng công ty kết nối với hiện trường.

10. Công ty cổ phần đường sắt: Khẩn trương khảo sát hiện trường, sơ bộ thống kê thiệt hại, lập phương án cứu chữa, dự kiến vật tư các loại, dự kiến thời gian cứu chữa và các yêu cầu cần thiết khác, báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền để thống nhất thực hiện theo trình tự tác nghiệp cứu hộ đã xây dựng. Đồng thời khẩn trương huy động lực lượng nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đoạn đường bị hư hỏng do hậu quả tai nạn để trả đường. Căn cứ tải trọng cầu đường khu gian xảy ra tai nạn, phối hợp tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng phương án lập tàu để đưa phương tiện liên quan về ga.

11. Các doanh nghiệp thi công sửa chữa công trình đường sắt: Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác cứu nạn, cứu hộ và khôi phục giao thông đường sắt khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn.

12. Công ty cổ phần Vận tải đường sắt và Công ty cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt: Lãnh đạo các Công ty phối hợp với Chủ tịch Hội đồng để thống nhất phương án điều động các tổ cứu hộ; Chỉ đạo các tổ cứu hộ đưa lực lượng cứu hộ tiếp cận hiện trường nhanh nhất; trực tiếp chỉ đạo tổ cứu hộ khảo sát, xây dựng phương án, dự kiến tiến độ báo cáo Chủ tịch Hội đồng; tổ chức thực hiện cứu nạn, cứu hộ đảm bảo an toàn. Đồng thời lập phương án và tổ chức thực hiện công tác chuyển tải hành khách, hàng hóa (nếu có). Trong quá trình chuyển tải phải chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn về hành khách và hàng hóa.

13. Lực lượng trực tiếp cứu hộ phương tiện GTĐS (tổ cứu hộ):

a) Khi nhận được lệnh điều động, lãnh đạo của tổ cứu hộ phải tiếp cận hiện trường ngay để khảo sát và dự kiến phương án cứu hộ;

b) Tại hiện trường nếu có nhiều tổ cứu hộ cùng tham gia cứu hộ, để tập trung thống nhất trong công tác chỉ đạo giữa các tổ thì người chỉ huy chính được quy định theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Chỉ huy của tổ cứu hộ cơ giới;
- Chỉ huy của tổ cứu hộ cơ động;
- Chỉ huy của tổ cứu hộ ứng phó khu gian;
- Chỉ huy của tổ cứu hộ đường bộ;

- Nếu có hai tổ cứu hộ cùng cấp tham gia cứu hộ thì chỉ huy của tổ cứu hộ nào đến trước sẽ là người chỉ huy chính tại hiện trường. Trường hợp có sự tham gia của

lực lượng cứu hộ bên ngoài thì người chỉ huy chính vẫn là người chỉ huy của các tổ cứu hộ đường sắt.

c) Người chỉ huy phải tiến hành khảo sát, bảo vệ hiện trường (bảo quản vật chứng hoặc các bộ phận, chi tiết của phương tiện GTĐS liên quan đến tai nạn). Lập phương án cứu chữa, đề xuất các yêu cầu cần thiết (nếu cần) báo cáo Chủ tịch Hội đồng để thống nhất phương án và dự kiến thời gian cứu hộ phương tiện GTĐS. Thời gian thực hiện cứu hộ được tính bắt đầu từ khi lực lượng cứu hộ đến hiện trường;

d) Trường hợp cứu hộ các phương tiện GTĐS phức tạp, gây bế tắc chính tuyến kéo dài thì tiến hành cứu hộ theo hai bước như sau:

- Bước 1: Dịch chuyển phương tiện GTĐS ra vị trí thích hợp (phủ bạt bảo vệ tạm thời) để khai thông chính tuyến tổ chức chạy tàu;

- Bước 2: Ngay sau khi thông đường phải xây dựng phương án giải quyết đối với phương tiện GTĐS đã tạm dịch chuyển trước đó, báo cáo Hội đồng giải quyết tai nạn; chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác cứu hộ tiếp theo.

đ) Các phương tiện GTĐS bị tai nạn sau khi đưa lên đường sắt phải được kiểm tra, sửa chữa sơ cứu và áp tải kỹ thuật đưa về ga đảm bảo an toàn.

14. Đơn vị quản lý phương tiện GTĐS bị tai nạn: phối hợp với đơn vị cứu hộ để thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ; chỉ đạo tổ cứu hộ sửa chữa, sơ cứu đảm bảo phương tiện sau khi được sơ cứu trả tốc độ về ga đầu khu gian ≥ 15 km/h; trường hợp đặc biệt tốc độ chạy < 15 km/h phải báo cáo nguyên nhân cho Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN và Ban chuyên môn biết; sửa chữa phương tiện GTĐS đảm bảo an toàn để đưa về nơi sửa chữa, tránh chiếm dụng đường ga gây ảnh hưởng đến công tác điều hành chạy tàu.

15. Trong quá trình điều hành của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn nếu Lãnh đạo cấp trên chỉ đạo thì Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo về tình hình tai nạn và công tác cứu chữa với người có chức vụ cao nhất để xin ý kiến.

16. Khi kết thúc việc giải quyết sự cố, tai nạn Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn có trách nhiệm: xác nhận cho các đơn vị về số lượng người, số lượng vật tư, thiết bị tham gia cứu chữa tai nạn; báo cáo bằng văn bản theo quy định về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN-ATGTĐS) toàn bộ quá trình giải quyết sự cố, tai nạn và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Điều 12. Lực lượng thường trực cứu nạn, cứu hộ

1. Tổ cứu hộ cơ giới

a) Phương tiện: đoàn cầu cứu hộ đường sắt;

b) Chỉ huy: Lãnh đạo Trạm khám chữa toa xe hoặc lãnh đạo tổ cứu hộ cơ giới;

c) Nhân lực: vận hành cầu, thợ máy, thợ điện, chân ky, móc cáp, lao động hỗ trợ (là công nhân khám chữa toa xe tại các trạm).

2. Lực lượng cứu hộ sử dụng xe cơ động (Tổ cứu hộ cơ động)

a) Phương tiện: ô tô chuyên dùng cứu hộ đường sắt, thiết bị cứu hộ chuyên dùng (bộ ky sàng Đức);

b) Chỉ huy: Lãnh đạo Trạm khám chữa toa xe hoặc lãnh đạo tổ cứu hộ cơ động;

c) Nhân lực: lái xe ô tô, thợ vận hành, điều khiển thiết bị ky nâng, ky sàng, lao động hỗ trợ (là công nhân khám chữa toa xe tại các trạm).

3. Tổ ứng phó khu gian

a) Phương tiện: toa xe nhiệm sở;

b) Chỉ huy: Lãnh đạo Trạm (tổ) khám chữa toa xe;

c) Nhân lực: thợ vận hành, điều khiển thiết bị ky nâng, ky sàng, lao động khác (là công nhân khám chữa toa xe tại các trạm).

4. Tổ cầu đường bộ

a) Phương tiện: cầu đường bộ;

b) Chỉ huy: Lãnh đạo đơn vị quản lý cầu;

c) Nhân lực: lái xe ô tô, vận hành cầu, chân ky, móc cáp và lực lượng khác.

Điều 13. Vị trí thường trực của phương tiện, lực lượng cứu nạn, cứu hộ

1. Công ty cổ phần Vận tải đường sắt quản lý phương tiện, trang thiết bị, lực lượng cứu nạn, cứu hộ theo mạng lưới cứu hộ cứu nạn của Tổng công ty ĐSVN (Phụ lục số II kèm theo) và tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ trên các tuyến đường sắt quốc gia.

2. Vị trí thường trực: phương tiện, thiết bị bố trí ở đâu thì lực lượng thường trực phải bố trí tại đó.

3. Thời gian thường trực cứu hộ: các chức danh của các tổ cứu hộ phải được bố trí trực khép kín 24/24h để sẵn sàng xuất phát khi có lệnh điều động.

4. Khi cần thiết thay đổi vị trí thường trực phải được sự chấp thuận của Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN-ATGTĐS) trước khi điều chỉnh.

Điều 14. Quản lý lực lượng, phương tiện, trang thiết bị cứu nạn, cứu hộ

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt có trách nhiệm:

1. Thực hiện hợp đồng thường trực và tổ chức cứu nạn, cứu hộ với Tổng công ty ĐSVN. Trực tiếp tổ chức hoặc chủ trì phối hợp với các đơn vị khác thực hiện cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

2. Chủ động đầu tư phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án quản lý, huy động lực lượng, phương tiện phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, chuyển tải hành khách, hàng hóa, bảo vệ tài sản khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS theo chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

3. Khảo sát, xây dựng phương án đưa lực lượng cứu hộ tiếp cận hiện trường bằng phương tiện đường bộ theo khu gian, lý trình cụ thể để các tổ ứng phó khu gian thực hiện, đảm bảo tiếp cận hiện trường nhanh nhất khi được điều động. Bố trí hoặc thuê phương tiện đường bộ để đưa lực lượng và trang thiết bị cứu hộ đến hiện trường khi có lệnh điều động.

4. Thường xuyên tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và kỹ năng tác nghiệp cho lực lượng cứu hộ để phục vụ công tác cứu hộ nhanh chóng đảm bảo an toàn.

5. Quản lý lực lượng cứu nạn, cứu hộ

a) Người vận hành và điều khiển cầu cứu hộ đường sắt phải có chứng chỉ vận hành thiết bị chuyên dùng trên đường sắt và chứng chỉ điều khiển thiết bị nâng do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Người lái và điều khiển cần cầu đường bộ phải có bằng lái xe ô tô hợp lệ, có chứng chỉ điều khiển thiết bị nâng do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Người vận hành thiết bị cứu nạn, cứu hộ chuyên dùng phải được đào tạo nghiệp vụ và kiểm tra định kỳ hàng năm;

d) Người vận hành kỹ thuật công, kỹ thuật thủy lực, chân kỹ, móc cáp và các chức danh khác phải là chức danh nghề khám chữa toa xe cấp bậc thợ từ bậc 3 trở lên.

6. Quản lý phương tiện trang thiết bị

a) Xây dựng các quy định về kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cứu hộ đảm bảo luôn ở trạng thái hoạt động tốt; xây dựng quy trình tác nghiệp cho từng loại phương tiện, thiết bị chuyên dùng để thực hiện việc cứu hộ đảm bảo an toàn cho con người cũng như an toàn cho thiết bị;

b) Khi đoàn cầu không đủ điều kiện thường trực cứu hộ đơn vị quản lý phải báo cáo Phân ban AN-ATGTĐS khu vực, Ban AN-ATGTĐS và Trung tâm ĐHVTĐS bằng văn bản nêu rõ nguyên nhân và phương án khắc phục.

Điều 15. Chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Kết thúc công tác cứu nạn, cứu hộ, Chủ tịch Hội đồng phân tích quá trình thực hiện, đề xuất, kiến nghị, báo cáo Tổng công ty ĐSVN (qua ban AN-ATGTĐS).

2. Ban AN-ATGTĐS căn cứ báo cáo kết quả phân tích cứu hộ của Chủ tịch Hội đồng và quy định Khen thưởng - Kỷ luật của Tổng công ty để đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời tham mưu xử lý kỷ luật đối với tập thể cá nhân không chấp hành sự điều hành trong công tác cứu chữa, làm kéo dài thời gian khắc phục hậu quả sự cố, tai nạn.

3. Tổng công ty xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị nêu đề xảy ra các trường hợp sau:

a) Không khẩn trương, chủ động nắm bắt tình hình để chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả, phối hợp giải quyết sự cố, tai nạn nhanh chóng, kịp thời gây kéo dài thời gian bế tắc chính tuyến, chậm tàu;

b) Không chỉ đạo việc tiếp cận hiện trường của lực lượng cứu hộ gây kéo dài thời gian cứu hộ vụ tai nạn;

c) Không nắm bắt, chỉ đạo các cá nhân trong đơn vị tại hiện trường thực hiện nghiêm công tác phối hợp lập hồ sơ, gây khó khăn cho công tác điều tra xác định nguyên nhân gây tai nạn.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại các Công ty cổ phần có trách nhiệm căn cứ quy định này triển khai xây

dựng quy định cụ thể (quy trình tác nghiệp) cho phù hợp với điều kiện sản xuất của đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những điểm vướng mắc phát sinh, các đơn vị báo cáo bằng văn bản về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN-ATGTĐS) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.